

Bản án số: 760/2024/DS-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2024
Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Oánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Quang Cảnh
- Ông Nguyễn Đình Thức

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ số 239/2024/DSST ngày 29 tháng 03 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 779/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1158/2024/QĐST-HPT ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Vũ Thị Thu H**, sinh năm 1965; Địa chỉ cư trú: **Số F Đ, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh**; Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ý, sinh năm 2001 hoặc bà **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 2002, Văn bản ủy quyền ngày 17/5/2024. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: **Số D Hồ Đ, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**, (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] *Tại đơn khởi kiện ngày 07/3/2024, nguyên đơn bà **Vũ Thị Thu H** trình bày:*

Bà **H** và bà **Nguyễn Thị Phương T** là bạn bè quen biết từ lâu. Bà **T** có vay mượn tiền của bà **H** để làm ăn kinh doanh và chơi hụi. Dựa trên nội dung Giấy vay tiền đề ngày 17/8/2022, bà **T** có thỏa thuận vay mượn tôi tiền vay 200.000.000 đồng và nợ tiền hụi là 140.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là

340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng), bà T hẹn vào ngày 30 hàng tháng sẽ hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng trả dần cho bà H.

Tuy nhiên, bà T chỉ thực hiện nghĩa vụ trả số tiền hui cho bà H bắt đầu từ ngày 30/8/2022 và kết thúc vào ngày 30/12/2023, cụ thể từ ngày 30/8/2022 đến ngày 30/6/2023, bà T trả 10.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng và từ ngày 30/7/2023 đến ngày 30/12/2023, thì chỉ trả 5.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng. Tất cả những lần trả tiền trên đều chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của bà H. Tổng cộng số tiền hui mà bà T đã trả cho bà H từ các lần trên là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Do đó, bà T còn nợ lại số tiền là 5.000.000 đồng tiền hui và 200.000.000 đồng tiền vay.

Từ lần trả cuối cùng vào ngày 30/12/2023 thì sau đó bà T đã không thực hiện đúng thoả thuận, các khoản nợ đã quá hạn nhưng bà T vẫn không thanh toán, cũng không thông báo cho bà H.

Mặc dù bà H đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bà T trả tiền cho bà H nhưng bà T vẫn không chịu trả nợ. Tính đến thời điểm hiện tại, bà T còn nợ bà H số tiền 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng). Việc bà T không trả nợ đã trực tiếp xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 13/9/2024, nguyên đơn bà **Vũ Thị Thu H** yêu cầu:

Buộc bà **Nguyễn Thị Phương T** hoàn trả số tiền vay gốc 195.000.000 đồng và lãi chậm trả trên số tiền vay gốc tính từ 14/5/2024 đến ngày 16/9/2024 với mức lãi suất chậm trả là 10%/năm (126 ngày) = 6.731.000 đồng; Buộc bà **Nguyễn Thị Phương T** phải trả tiền lãi chậm trả trên số tiền vay 200.000.000 đồng tính từ 31/01/2024 đến ngày 13/5/2024 với mức lãi suất chậm trả là 10%/năm (104 ngày) = 5.699 đồng. Tổng số tiền mà bà **Nguyễn Thị Phương T** phải trả cho bà H tính đến ngày 16/9/2024 là 207.430.000 (hai trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng.

[2] Bị đơn bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: **Số D Hồ Đ, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 234; Tuy nhiên chưa đúng hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ Giấy vay tiền ngày 17/8/2022, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn **Nguyễn Thị Phương T** thanh toán cho nguyên đơn **Vũ Thị Thu H** tổng số tiền là 207.430.000 (hai trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng theo Giấy vay tiền ngày 17/8/2022; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp vay mượn quyền giải quyết vụ án: Tại đơn khởi kiện ngày 07/3/2024, nguyên đơn bà **Vũ Thị Thu H** khởi kiện yêu cầu bị đơn bà **Nguyễn Thị Phương T** phải thanh toán tổng số tiền 207.430.000 (hai trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng theo Giấy vay tiền ngày 17/8/2022 là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Bị đơn bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1981 có địa chỉ cư trú tại **số D Hồ Đ, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết vắng mặt đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Vũ Thị Thu H** ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ý, sinh năm 2001 hoặc bà **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 2002 theo Văn bản ủy quyền ngày 17/5/2024 tham gia tố tụng tại Tòa án là phù hợp với quy định Điều 562 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 85, 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngày 13/9/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177, Điều 208, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đối với bị đơn bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1981 có địa chỉ cư trú tại **số D Hồ Đ, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà **Nguyễn Thị Phương T** theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn bà **Vũ Thị Thu H** yêu cầu bà **Nguyễn Thị Phương T** phải trả tổng số tiền 207.430.000 (hai trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng theo Giấy vay tiền ngày 17/8/2022 theo Giấy vay tiền ngày 17/8/2022.

Nhận thấy, tại Giấy vay tiền ngày 17/8/2022 xác định nội dung bà **Nguyễn Thị Phương T** có vay của bà **H** số tiền 200.000.000 đồng + 140.000.000 đồng tiền hụi, tổng số là 340.000.000 đồng, hạn ngày 30 hàng tháng sẽ thanh toán cho bà **H** 10.000.000 đồng.

Nguyên đơn xác định đến ngày 14/5/2024, bị đơn bà **Nguyễn Thị Phương T** đã trả tổng số tiền 145.000.000 đồng trong đó trả nợ hụi 140.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền vay gốc, còn lại số tiền 195.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán.

Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết công khai văn bản tố tụng gồm Thông báo thụ lý vụ án số 239/2024/TBTL ngày 29/3/2024, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp, phiên hòa hòa giải đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T nhưng bị đơn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T chưa thanh toán số tiền vay gốc 195.000.000 đồng và lãi chậm trả trên số tiền vay gốc tính từ 14/5/2024 đến ngày 16/9/2024 với mức lãi suất chậm trả là 10%/năm (126 ngày) = 6.731.000 đồng; tiền lãi chậm trả trên số tiền vay 200.000.000 đồng tính từ 31/01/2024 đến ngày 13/5/2024 với mức lãi suất chậm trả là 10%/năm (104 ngày) = 5.699.000 đồng.

Tổng số tiền mà nguyên đơn bà Vũ Thị Thu H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T phải trả bao gồm nợ gốc và lãi chậm thanh toán đến ngày 16/9/2024 là 207.430.000 (hai trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng theo Giấy vay tiền ngày 17/8/2022 là phù hợp theo quy định tại các điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[3.2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị Phương T thanh toán cho nguyên đơn Vũ Thị Thu H tổng số tiền là 207.430.000 (hai trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng theo Giấy vay tiền ngày 17/8/2022 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T phải thanh toán cho nguyên đơn bà Vũ Thị Thu H số tiền 207.430.000 đồng nên án phí dân sự sơ thẩm là 10.371.500 (mười triệu, ba trăm bảy mươi một ngàn, năm trăm) đồng.

Hoàn trả cho bà Vũ Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.172.950 đồng theo biên lai thu số 0007844 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227, 228, 238, 264, 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 2; 6, 7, 7a, 7b và điều 9; 30; 31 của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà **Vũ Thị Thu H.**

1. Buộc bà **Nguyễn Thị Phương T** phải thanh toán cho bà **Vũ Thị Thu H** số tiền 207.430.000 (hai trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc bà **Nguyễn Thị Phương T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.371.500 (mười triệu, ba trăm bảy mươi một ngàn, năm trăm) đồng.

2.2. Hoàn trả cho bà **Vũ Thị Thu H** số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.172.950 đồng theo biên lai thu số 0007844 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện Trưởng viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Oánh